TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Khánh Vĩnh, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trương Thị S -Sinh năm: 1987

Địa chỉ: 77 L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Thân Bá B -Sinh năm: 1987

Địa chỉ: 77 L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trương Thị S -Sinh năm: 1987

Địa chỉ: 77 L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Thân Bá B -Sinh năm: 1987

Địa chỉ: 77 L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Ông Thân Bá B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Thân Bá P – sinh ngày 10/4/2009 và Thân Ngọc Kim N – sinh ngày 27/8/2015 đến tuổi trưởng thành. Ông B không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị S được quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà S thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị S và ông Thân Bá B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị S và ông Thân Bá B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị S phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng và đồng ý nộp thay ông B 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, như vậy bà S phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Batrăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0004758 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn lại cho bà S 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại. Bà S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Khánh Vĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phùng Văn Thức